

## Lời cảm ơn

Xuất thân từ gia đình nông dân nghèo của Palei Baoh Dana (thôn Chát Thường, tỉnh Ninh Thuận), con xin dâng lời kính cảm đến ba mẹ, người đã ban cho con quyền tự quyết để tham gia phong trào đấu tranh hầu mang lại một chút gì cho quê hương đồ nát.

Trong suốt 5 năm bôn ba trên bãi chiến trường và hơn bốn thập niên lưu vong ở hải ngoại, con chưa làm được việc gì lớn lao cho xã hội, ngoài việc con đã nhận diện rõ thế nào là nghĩa vụ của một người Chăm không quê hương và tổ quốc.

Cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến cố Gs. P-B. Lafont (1926-2008), người đã bỏ nhiều công lao để hướng dẫn tôi, từ một người Chăm học trường làng cho đến ngày tốt nghiệp tiến sĩ tại Đại Học Sorbonne (Paris), đã truyền đạt cho tôi những kiến thức và kinh nghiệm quý báu trong suốt những chặng đường học tập và nghiên cứu để chuyển tải những thành tựu khoa học về di sản văn hóa, lịch sử và nền văn minh Champa đến với mọi người.

Sau cùng, tôi xin chân thành cảm ơn Ja Karo, người đã bỏ nhiều thời gian và công sức để đọc lại bản thảo và sửa bản in của tác phẩm này.

# Lời mở đầu

Mục tiêu của tác phẩm này là điem lại những biến cố chính trị đã xảy ra giữa năm 1802 và 1835 ở Champa<sup>1</sup>, một quốc gia hùng mạnh đã từng tồn tại trong quá khứ ở miền trung Việt nam với một qui chế độc lập cho đến khi triều đình Huế quyết định sáp nhập vương quốc này vào lãnh thổ của mình và xóa bỏ danh xưng Champa trên bản đồ Đông Dương vào năm 1832 để thành lập hai đơn vị hành chánh của Việt nam: huyện Phan Lý Chàm và An Phước<sup>2</sup>.

Công trình nghiên cứu khoa học với nhan đề *Vương quốc Champa: Lịch sử 33 năm cuối cùng (1802-1835)* đã diễn ra trong một thời gian cố định, đó là giữa năm 1802-1835. Việc giới hạn thời gian này có một nguyên nhân chính yếu: 1802 là năm lên ngôi của Nguyễn Ánh tại Huế với danh hiệu Gia Long, người đã có công tái lập lại cơ chế độc lập của Champa, một vương quốc đã bị xóa tên trên bản đồ vào thời kỳ chiến tranh giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh (1771-1802). Năm 1835 chỉ là niên đại đánh dấu sự suy tàn của cuộc khởi nghĩa cuối cùng do Ja Thak Wa lãnh đạo nhằm phục hưng lại Champa độc lập, sau khi vua Minh Mạng quyết định xâm chiếm phần lãnh thổ còn lại của vương quốc Champa vào năm 1832. Sự thất bại của cuộc vùng dậy do Ja Thak Wa lãnh đạo vào năm 1835 đã ghi lại một dấu ấn trong lịch sử một cách

---

<sup>1</sup> Hệ thống phiên âm La Tinh trong tác phẩm này là hệ thống của Viện Viễn Đông Pháp. Xem Po Dharma, Abd. Karim, G. Moussay, 1997.

<sup>2</sup> Thể chế chính trị mà triều đình Huế dành cho vương quốc Champa vào năm 1802-1832 có nhiều điem tương đồng với thể chế của Việt Nam dưới thời Pháp thuộc. Chính vì thế, chúng tôi thường dùng thuật ngữ “thuộc địa” hay “bảo hộ” để ám chỉ cho mối liên hệ chính trị giữa Champa và triều đình Huế vào thời điem đó.

## Lời mở đầu

dứt điểm, đó là trận chiến cuối cùng của dân tộc Champa chống lại triều đình Huế sau ngày vương quốc Champa bị xóa tên trên bản đồ.

Dựa vào bia ký viết bằng chữ Chăm cổ<sup>3</sup> và Phạn ngữ được tìm thấy trên khu vực miền trung Việt Nam, những tư liệu Trung Quốc, tư liệu Việt Nam và Kampuchia, các chuyên gia lịch sử học đã kiến tạo lại vào cuối thế kỷ thứ XIX<sup>4</sup> lịch sử vương quốc Champa từ ngày lập quốc vào thế kỷ thứ II cho đến 1471, năm đánh dấu sự thất thủ của kinh đô Vijaya (Đồ Bàn). Sau năm 1471, bia ký viết bằng tiếng Chăm cổ và Phạn ngữ đã biến mất trên lãnh thổ Champa. Viện lý do thiếu tư liệu, các nhà nghiên cứu không còn chú tâm đến lịch sử Champa sau thế kỷ thứ XV. Đây không phải là lý do chính đáng, vì trong khu vực tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và nhất là trong các thư viện Âu Châu<sup>5</sup> còn lưu lại nhiều biên niên sử Chăm (*sakarai dak rai patao*) và tư liệu viết bằng chữ Chăm hiện đại thường đề cập đến lịch sử Champa trước và sau thế kỷ thứ 15.

E. Aymonier là nhà nghiên cứu Pháp đầu tiên, vì không nắm vững thể chế chính trị của vương quốc Champa, đã nhận định vào năm 1890 rằng biên niên sử Chăm (*sakarai dak rai patao*) chỉ là một câu chuyện huyền sử nói về vương

---

<sup>3</sup> Chúng tôi dùng thuật ngữ chữ Chăm cổ để ám chỉ chữ viết Chăm trên bia ký; chữ Chăm hiện đại ám chỉ cho chữ viết Chăm hôm nay; chữ Chăm trung đại ám chỉ cho chữ viết Chăm giữ thời kỳ cổ đại và hiện đại.

<sup>4</sup> Công trình nghiên cứu về Champa bắt đầu hình thành vào cuối thế kỷ thứ XIX. Kể từ năm 1920, các nhà nghiên cứu ít quan tâm hơn đến Champa, có thể vì địa bàn nghiên cứu về Champa quá giới hạn so với các nước láng giềng như Campuchia, Thái Lan, v.v. Sau đệ nhị thế chiến, chương trình nghiên cứu về Champa bắt đầu hồi sinh lại và ngày càng phát triển mạnh. Xem P-B. Lafont, 1981, tr. 11-27.

<sup>5</sup> Cộng Hòa Pháp và Hoa Kỳ là hai quốc gia duy nhất ở hải ngoại lưu trữ nhiều tư liệu viết bằng tiếng Chăm. Các tư liệu viết bằng tiếng Chăm lưu trữ tại Cộng Hòa Pháp đã được làm thư tịch và ấn hành vào năm 1977 và 1981. Xem P-B. Lafont, Po Dharma & Nara Vija, 1977; Po Dharma, 1981.

## Lời mở đầu

quốc Champa<sup>6</sup>. Vì rằng, những chi tiết của biên cố, niên đại và tên vua chúa trong biên niên sử Chăm không có sự liên hệ gì với yếu tố lịch sử của vua chúa Champa đóng đô ở Vijaya (Bình Định). Tiếc rằng E. Aymonier đã quên đi một số yếu tố quan trọng: *Sakarai dak rai patao* là biên niên sử của tiểu vương quốc Panduranga ở miền nam Champa chứ không phải là biên niên sử của liên bang Champa. Từ đó các tác giả nghiên cứu sau này cứ lập đi lập lại những nhận định sai lầm của E. Aymonier để rồi quên đi công tác kiểm chứng hầu định giá lại quan điểm của E. Aymonier có đúng sự thật hay không?

Mười lăm năm sau, ông E. Durand, một nhà nghiên cứu về Champa, đã đưa ra quan điểm về biên niên sử Champa vào năm 1905 hoàn toàn đi ngược lại giả thuyết của ông E. Aymonier. Theo E. Durand, những biên niên sử Champa viết bằng chữ Chăm hiện đại không phải là "những chuyện hoang đường và vô giá trị" như E. Aymonier nêu ra. Đây là một tư liệu vô cùng quan trọng liên quan đến lịch sử của vua chúa Panduranga, tiểu vương quốc ở miền nam Champa, chứ không phải lịch sử vua chúa liên bang Champa ở miền bắc (Vijaya), tức là trung tâm chính trị của quốc gia này vào giữa thế kỷ XI và thế kỷ thứ XV.

Dựa vào giả thuyết của E. Durand, chúng tôi tập trung tất cả tư liệu lịch sử viết bằng tiếng Chăm để làm đề tài cho luận án cử nhân tại đại học Sorbonne-Paris vào năm 1978 mang tựa đề: *Biên niên sử Panduranga*<sup>7</sup>. Trong luận án này, chúng tôi đưa ra kết luận rằng biên niên sử Panduranga (*sakarai dak rai patao*) viết bằng tiếng Chăm là tư liệu lịch sử có giá trị, vì nhiều chi tiết về biên cố và niên đại nằm trong biên niên sử này được xác nhận bởi tư liệu lịch sử Việt Nam<sup>8</sup>. Biên niên sử Panduranga không bao giờ đề cập đến miền bắc

---

<sup>6</sup> E. Aymonier, 1889.

<sup>7</sup> Po Dharma, 1979.

<sup>8</sup> P-B. Lafont, 1980.

## Lời mở đầu

như Amaravati, Vijaya, v.v. mà chỉ nêu ra những biến cố đã xảy ra tại Panduranga, một tiểu vương quốc ở miền nam được xem như cái nôi của nền văn minh Champa và cũng là nơi xuất thân của một thị tộc hoàng gia đã từng đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành lịch sử Champa, lúc nào cũng tìm cách bảo vệ quyền tự quyết và tự quản trong khu vực miền nam của vương quốc này.

Sau ngày thất thủ thành Đồ Bàn vào thế kỷ XV, một số tư liệu lịch sử Việt Nam và văn bản viết bằng tiếng Chăm cho rằng lãnh thổ Champa chỉ tập trung trong hai tiểu vương quốc: Kauthara (Phú Yên-Khánh Hòa) và Panduranga (Ninh Thuận-Bình Thuận). Tuy nhiên nhiều tư liệu khác của Việt Nam và Trung Hoa vẫn tiếp tục gọi vương quốc này là Chiêm Thành, tên địa danh phát xuất từ tiếng Chăm: Champapura. Chiêm là từ phiên âm của Champa trong khi đó Thành là từ dịch sang tiếng Việt của Pura “đô thị, thủ đô”. Trước đả Nam Tiến của dân tộc Việt, nhà Nguyễn đã xâm chiếm toàn bộ khu vực Kauthara vào năm 1653. Kể từ đó, vương quốc Champa bị thu hẹp lại trên lãnh thổ của tiểu vương quốc Panduranga và tìm cách đương đầu với láng giềng miền bắc để bảo vệ cho qui chế tự trị của mình, mặc dù quyền hành chính trị và quân sự ngày càng suy yếu và lệ thuộc vào chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn.

Trong tác phẩm này, chúng tôi chứng minh rằng Champa không phải là vương quốc có thể chế trung ương tập quyền như Đại Việt và Trung Hoa, mà là quốc gia liên bang (fédération) hay liên hiệp quốc gia (confédération)<sup>9</sup>. Chúng tôi cũng bác bỏ quan điểm của một số nhà nghiên cứu cho rằng Champa là vương quốc của người Chăm và do người Chăm cai trị. Vì rằng, những tư liệu viết trên bia đá Champa trước thế kỷ thứ XV thường nói về *Nagara Champa* “vương quốc Champa” và *Urang Champa* “dân tộc Champa”, nhưng

---

<sup>9</sup> Kết quả của những bài nghiên cứu gần đây cho thấy Champa là quốc gia liên bang (fédération) hơn là liên hiệp quốc gia (confédération).

## Lời mở đầu

không bao giờ nhắc đến người Chăm. Biên niên sử Việt Nam cũng lập đi lập lại thuật ngữ Chiêm Thành Vương “vua Champa” và Chiêm Thành Minh “nhân dân Champa”, chứ không nói về người Chiêm. Trong văn chương Việt Nam, cụm từ người Chiêm, người Chăm hay người Chăm chỉ xuất hiện sau thế kỷ thứ XIX. Điều đáng chú ý, đó là tài liệu hoàng gia Champa (1702-1810) hiện còn lưu trữ trong thư viện của Société Asiatique de Paris chứng minh rằng Champa là vương quốc đa chủng tộc, tập trung 3 thành phần tộc người: dân tộc Churu, dân tộc Raglai, dân tộc Kaho (ám chỉ cho nhóm người nói tiếng Mon-Khmer như Chil, Mạ, Kaho, Stieng) và dân tộc Chăm. Tài liệu hoàng gia Champa còn cho biết có nhiều quan lại nắm quyền hành quan trọng trong triều đình Champa thời đó là dân tộc Churu, Raglai, v.v.

Sau khi nghiên cứu và thẩm định lại giá trị của hai tác phẩm viết bằng tiếng Chăm: CAM MICROFILM 17 (1) và CM 29 (1), đề cập đến lịch sử Champa từ năm 1802 đến 1835, và nhiều tư liệu khác nói về cuộc khởi nghĩa của dân tộc Champa chống lại âm mưu đô hộ của nhà Nguyễn vào năm 1826, 1833-1834, 1834-1835, chúng tôi đưa ra nhận định rằng đó là những tư liệu lịch sử đáng được đưa ra phân tích và nghiên cứu. Mặt khác, chúng tôi còn đối chiếu với các tư liệu Việt Nam viết bằng tiếng Hán và kết quả cho thấy rằng các sách Chăm cổ viết bằng tiếng Chăm liên quan đến tiểu vương quốc Champa là những tư liệu đáng tin cậy mà chúng tôi dựa vào đó để phát họa lại lịch sử cận đại của vương quốc này.

Theo biên niên sử Chăm (*sakarai dak rai patao*), vương quốc Champa với danh nghĩa là quốc gia độc lập có chủ quyền kéo dài từ triều đại Sri Agarang (1193-1205/1235-1247) cho đến triều đại Po Saong Nhung Ceng (1799-1822), tức là vị vua cuối cùng được ghi trong biên niên sử này. Tuy nhiên, sau khi tham khảo những tư liệu khác viết về Champa, chúng tôi đưa ra kết luận rằng vương quốc Champa vẫn còn tồn tại cho đến năm 1832 dưới triều Minh Mệnh. Mười năm đối với lịch sử chỉ là khoảng thời gian rất ngắn ngủi, nhưng mười năm đó rất quan trọng, vì nó khẳng định một lần nữa

## Lời mở đầu

Champa là một quốc gia độc lập nhưng đặt dưới sự bảo hộ của nhà Nguyễn vào đầu thế kỷ 19 và qui chế độc lập này vẫn còn tồn tại dưới triều đại của vua Minh Mệnh (1820-1841), một vị quốc vương chỉ nghĩ đến chính sách trung ương tập quyền, không bao giờ chấp nhận một thể chế tự trị của quốc gia láng giềng nằm trong không gian biên giới chính trị của mình. Đây cũng là một khúc quanh lịch sử ở khu vực Đông Dương mà các nhà nghiên cứu cần phân tích và nghiên cứu lại, nhất là đặt ra câu hỏi tại sao vua Minh Mệnh chấp nhận cho sự tồn tại của Champa với danh nghĩa của một quốc gia độc lập cho đến năm 1832.

Trong tác phẩm này, chúng tôi cũng chứng minh rằng biên niên sử Chăm (*sakarai dak rai patao*) là tư liệu lịch sử chỉ nói đến gia phả của các vua chúa thuộc tiểu vương quốc Champa ở miền Nam (Panduranga) cho đến năm 1820 mà thôi. Ngược lại, nhiều tư liệu khác viết bằng tiếng Chăm mà chúng tôi sử dụng trong chủ đề này, không những chỉ đề cập đến gia phả của vua chúa, bối cảnh lịch sử xã hội, kinh tế của nhân dân Champa, mà cả mối liên hệ chính trị và quân sự giữa Champa và triều đình Huế trong khoảng thời gian ba mươi năm, từ năm 1802-1832. Nội dung của tư liệu này đã giúp độc giả nắm vững một số yếu tố quan trọng về bối cảnh lịch sử Đông Dương vào đầu thế kỷ thứ XIX. Vì trong khoảng thời gian 30 năm đó (1802-1832), triều đình Huế bắt đầu tìm cách đặt quyền ảnh hưởng của mình trong nội bộ của Champa để rồi cuối cùng sáp nhập vương quốc nhỏ bé này vào lãnh thổ Việt Nam vào năm 1832. Thêm vào đó, những văn bản viết bằng tiếng Chăm mà chúng tôi khai thác và sử dụng giúp độc giả hiểu được thế nào là chiến lược mà triều đình Huế đã áp dụng để xâm chiếm Champa cũng như chính sách Việt Hóa dân tộc Champa thời đó.

Trước bàn cờ chính trị xâm lăng của triều đình Huế, chúng tôi đã đặt ra một câu hỏi ngắn gọn: có chăng chính sách đô hộ và chủ thuyết Việt Hóa vương quốc Champa mà các văn bản tiếng Chăm đã kể lại, chỉ là một sự kiện lịch sử mang

## Lời mở đầu

tính cách ngoại lệ trong quá trình hình thành quốc gia Việt Nam hay là một truyền thống văn hóa của người Việt, một dân tộc duy nhất ở khu vực Đông Nam Á thường nâng cao chủ thuyết Nam tiến lên hàng đầu để xâm chiếm lãnh thổ của quốc gia láng giềng ở phía nam, tức là Champa và Campuchia? Trả lời cho câu hỏi này dĩ nhiên là việc làm vô cùng khó khăn, vì các tư liệu tiếng Chăm này chỉ do bàn tay của quan lại Champa biên soạn mà thôi. Theo chúng tôi, dù tác giả này là quan lại gốc người Chăm đi nữa, nhưng nội dung của những tư liệu này đáng được tin cậy vì truyền thống dân tộc Chăm không bao giờ sử dụng văn chương chính trị nhằm qui tội cho đối tượng của mình.

Dựa vào văn bản tiếng Chăm đề cập đến thời kỳ 1802-1832, chúng tôi cố gắng phác họa lại lịch sử Champa trong suốt ba mươi ba năm đó, một bối cảnh chính trị chưa bao giờ được nhắc đến trong quá trình lịch sử Việt Nam. Hầu mang lại cho bối cảnh lịch sử này một bức tranh sáng sủa hơn, chúng tôi chỉ sử dụng những đoạn viết bằng tiếng Chăm có sự xác minh trong biên niên sử Việt Nam. Chính vì sự gò bó của phương pháp khoa học, chúng tôi chỉ dựa vào những tư liệu tiếng Chăm có sự kiểm chứng với tư liệu lịch sử của các nước láng giềng hầu triển khai những biến cố trọng đại đã xảy ra tại vương quốc Champa. Vì rằng, mọi quan điểm nhằm bào chữa cho vương quốc Champa có thể đi ngược lại hoàn toàn với yếu tố lịch sử, nếu các nhà nghiên cứu đưa ra kết luận vội vàng bằng cách dựa vào sự suy luận riêng tư của mình. Theo chúng tôi, chỉ cần viết sơ lược lịch sử Champa rút gọn trong ba mươi năm đó, nhưng lịch sử sơ lược này phải được đặt trên một nền tảng khoa học vững chắc, hoàn toàn dựa vào những tư liệu lịch sử thuyết phục, còn hơn là thực hiện một công trình nghiên cứu đồ sộ, nhưng lại khó đứng vững trước những bài bình luận lịch sử trong tương lai.

Song song với những biến cố lịch sử đã xảy ra, chúng tôi cũng đề cập đến mối bang giao chính trị giữa vương quốc Champa và triều đình Huế cũng như mối liên hệ xã hội giữa

## Lời mở đầu

quần chúng Champa và dân cư người Kinh sinh sống trên lãnh thổ Champa.

Mối quan hệ chính trị giữa Champa và triều đình Huế là một vấn đề rất phức tạp đối với những ai không am hiểu lịch sử Việt Nam vào thời kỳ đó. Lý do chính đáng là vương quốc Champa ngày càng bị bóp nghẹt về mặt chính trị trong suốt ba mươi ba năm (1802-1832), vì hoàn cảnh địa lý của mình: phía bắc và phía nam lại giáp giới với Việt Nam, phía tây giáp giới với Kampuchia, quốc gia cũng đặt dưới quyền đô hộ của triều đình Huế. Thêm vào đó, vương quốc Champa bị lôi kéo vào các cuộc tranh giành quyền lực trong nội bộ Việt Nam, nhất là từ năm 1820 đến năm 1832. Ở đây, chúng tôi muốn nói đến sự tranh chấp giữa Lê Văn Duyệt, tổng trấn Gia Định Thành ở miền nam và hoàng đế Minh Mệnh ở Huế. Sự tranh chấp này đã bao lần đưa đẩy vương quốc Champa thành nạn nhân của cuộc chiến giữa người Việt. Liên quan đến biên cố này, chúng tôi không viết lại bối cảnh lịch sử Việt Nam thời đó vì nhiều sử gia đã đề cập<sup>10</sup>. Ngược lại, chúng tôi cũng không quên nhắc đến một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam có ảnh hưởng trực tiếp đến tương lai sống còn của Champa, một vương quốc đã từng đóng vai trò quan trọng trên bàn cờ chính trị của triều đình Huế thời đó.

Vấn đề mối quan hệ xã hội giữa nhân dân Champa và cư dân người Kinh sống trong lãnh thổ này nói chung cũng như thái độ của một số quan lại của triều đình Huế ở Champa thời đó nói riêng đã trở thành một khúc mắt chính trị vô cùng quan trọng trong suốt ba mươi ba năm cuối cùng của vương quốc này. Sự kiện này đã trở thành một yếu tố thường ghi lại trong các biên niên sử viết bằng tiếng Chăm, nhưng xuất hiện rất ít trong những biên niên sử Việt Nam. Chính vì thế nhiều độc giả có quyền nghĩ rằng có chăng đây chỉ là sự thổi phồng quá đáng của các tác giả người Chăm viết biên niên sử bằng

---

<sup>10</sup> Như E. Luro, 1878; Trương Vĩnh Ký, 1879; A. Launay, 1884; A. Schreiner, 1900; M. Gaultier, 1935; Le Thanh Khoi, 1955; Phạm Văn Sơn, 1961; Trương Bá Phát, 1970; Trần Trọng Kim, 1971.

## Lời mở đầu

tiếng Chăm nhằm kết án chính sách của triều đình Huế đối với vương quốc Champa?

Đứng trên phương diện khoa học mà phân tích, đây không phải là sự thổi phồng mang màu cờ chính trị, mà là sự kiện lịch sử có minh chứng. Một thí dụ cụ thể mà chúng tôi muốn đưa ra ở đây, đó là nhiều tư liệu lịch sử Việt Nam như Minh Mệnh Chính Yếu, Quốc Triều Chính Biên chẳng hạn, đã xác nhận sự kiện này khi nói đến cách cư xử quá kiêu ngạo hay thái độ thực dân của một số quan lại người Kinh mà triều đình Huế đã gửi đến Champa nhằm áp dụng chính sách Việt Nam Hóa tại vương quốc này<sup>11</sup>. Minh Mệnh Chính Yếu không ngần ngại đứng ra cảnh cáo cách cư xử thô bạo của Việt kiều cư trú ở phủ Bình Thuận, chỉ biết dựa vào quyền lực nhằm tước đoạt tài sản nhân dân Champa thời đó.

Đọc qua chủ đề nghiên cứu của chúng tôi, độc giả có thể đoán rằng phương pháp trình bày nội dung của tác phẩm *Vương quốc Champa: Lịch sử 33 năm cuối cùng (1802-1835)* dường như được vạch sẵn, tức là dựa vào sự diễn tiến của biến cố theo tuần tự của thời gian. Vì rằng lịch sử Champa và mối bang giao chính trị xã hội giữa vương quốc này và Việt Nam vào giai đoạn 1802-1835 chưa được bao giờ nghiên cứu. Tuy nhiên, phương pháp biên soạn để trình bày nội dung của tác phẩm này theo sự tuần tự của thời gian (chronologie) cũng cần có một định hướng rõ rệt. Điều mà chúng tôi đã nghĩ đến đó là có cần thiết hay không phải đăng toàn bộ những đoạn biên niên sử Việt Nam và những ký sự bằng tiếng Chăm có liên quan đến giai đoạn này? Nếu đưa tất cả các chi tiết lịch sử, chúng tôi đã tính ra rằng chỉ riêng về biên niên sử Việt Nam sẽ tăng thêm hơn một trăm trang trong tác phẩm. Và lại việc đó chỉ làm cho các mạch văn sẽ luôn luôn bị ngắt đoạn và độc giả sẽ gặp khó khăn hơn khi đọc cuốn sách này. Chính vì thế, chúng tôi chỉ trình bày chi tiết những biến cố đã xảy ra trong phần phụ bản với những đoạn dịch sang tiếng Pháp có chú giải của hai tư liệu viết bằng tiếng Chăm mang mã số

---

<sup>11</sup> DNTLCB, XVI, tr. 82.

## Lời mở đầu

CAM MICROFILM 17(1) và CM 29(1) mà chúng tôi sử dụng nhiều nhất. Đây là lần đầu tiên mà văn bản viết bằng tiếng Chăm được công bố kèm theo những bài dịch sang tiếng Pháp. Việc làm này tạo thuận lợi cho sự tra khảo nguồn gốc văn bản Chăm một cách trực tiếp. Mặt khác, về những chi tiết trong biên niên sử Việt Nam, chúng tôi chỉ ghi chú trong phần chú giải nhằm làm sáng tỏ thêm vấn đề hay khẳng định bản văn viết bằng tiếng Chăm. Vì đa số biên niên sử Việt Nam đã được dịch sang quốc ngữ và đã được xuất bản.

Nhằm giúp độc giả có một khái niệm tổng quát về giá trị tư liệu liên quan đến giai đoạn này, chúng tôi đặt ngay ở đoạn đầu của tác phẩm một danh sách tập trung những tư liệu mà chúng tôi đã dùng để viết chủ đề này. Danh sách này tập trung ba nguồn tư liệu. Tư liệu đầu tiên đó là biên niên sử và ký sự bằng tiếng Chăm. Tư liệu thứ hai là biên niên sử Việt Nam. Tư liệu thứ ba là những tác phẩm và bài báo cáo khoa học mà chúng tôi trích dẫn trong công trình nghiên cứu này.

Tác phẩm *Vương quốc Champa: Lịch sử 33 năm cuối cùng (1802-1835)* chia thành nhiều tiết mục:

### **Tổng luận đầu sách**

Tổng luận đầu sách (prolégomène) là phần nhằm trình bày khái quát lịch sử Champa trước năm 1802. Sự nhập đề này xét thấy rất cần thiết, vì lịch sử cổ đại của Champa rất ít người biết đến. Chương này sẽ cung cấp hai phần không cân xứng cho lắm về tổng số trang. Phần tóm lược lịch sử Champa là phần ngắn nhất, từ ngày lập quốc vào thế kỷ thứ II đến ngày thất thủ của Vijaya (Đồ Bàn) vào năm 1471. Trong phần này, chúng tôi nhấn mạnh vai trò của tiểu vương quốc Panduranga trong quá trình hình thành lịch sử liên bang Champa mà chỉ có một vài báo cáo khoa học đã đề cập đến mà thôi. Vì rằng đa số các tác giả nghiên cứu về Champa trước năm 1471 rất ít đề ý đến lịch sử Panduranga, một tiểu vương quốc ở miền nam Champa. Phần thứ hai, chúng tôi

## Lời mở đầu

trình bày lịch sử khái quát của Panduranga từ cuối thế kỷ thứ 15 đến cuối thế kỷ thứ 18. Phần này quan trọng hơn và đáng được triển khai đúng mức vì cho đến ngày hôm nay rất ít các nhà khoa học quan tâm đến.

Theo chúng tôi, tóm lược lịch sử Panduranga trong tác phẩm này là điều bổ ích, vì nhiều biến cố lịch sử xảy ra dồn dập kể từ thế kỷ thứ 17 ở Panduranga có ảnh hưởng trực tiếp đến giai đoạn 1802-1832 trong công trình nghiên cứu của chúng tôi.

## **Chương I**

### Champa dưới triều đại Po Saong Nyung Ceng (1779-1822)

Chương thứ nhất cũng là chương khởi đầu của tác phẩm, đề cập đến lịch sử Champa dưới triều đại Po Saong Nhung Ceng, nhất là từ năm 1802 đến 1822. Trong khoảng thời gian hai mươi năm này, Champa là một vương quốc độc lập đặt dưới quyền "bảo hộ" của quốc vương Gia Long và phó vương Lê Văn Duyệt, tổng trấn Gia Định Thành. Cũng trong thời gian này, Champa được đặt dưới sự quản lý của Po Saong Nyung Ceng, vị vua gốc người Chăm đã hưởng một quy chế tự trị mọi mặt về hành chính, chính trị và quân sự. Trong thời gian này, Ngài đã đem lại cho nhân dân Champa một sự thanh bình gần như toàn diện.

Sau ngày từ trần của vua Gia Long vào năm 1820, tình hình chính trị ở Panduranga-Champa bắt đầu đi vào một khúc quanh mới. Thể chế độc lập của vương quốc này trở thành một vấn đề gai góc đối với vua Minh Mệnh vừa mới lên ngôi. Vì rằng hoàng đế Minh Mệnh là ông vua quân chủ chuyên chế, không bao giờ chấp nhận những chế độ cá thể của địa phương nào nằm trên lãnh thổ của mình và từ chối quyền tự trị hay tự quản mà vị vua cha (Gia Long) đã ban cho một số vùng như Gia Định Thành và Bắc Thành hay quốc gia láng giềng đặt dưới quyền bảo hộ của triều đình Huế, trong đó có Champa. Mặc khác, nhằm dập tắt cuộc đấu tranh ngấm ngấm của Lê Văn Duyệt (phó vương Gia Định Thành) chống lại

## Lời mở đầu

triều đình Huế về quan điểm phân chia quyền chính trị ở miền nam, vua Minh Mệnh quyết định nắm lấy quyền kiểm soát trực tiếp trên lãnh thổ của Champa bằng cách đặt vương quốc này dưới sự bảo hộ duy nhất của triều đình Huế

### **Chương II**

#### Champa dưới triều đại Po Klan Thu (1822-1828)

Năm 1822, Po Saong Nyung Ceng băng hà. Thế là cuộc tranh chấp giữa vua Minh Mệnh và Lê Văn Duyệt nhằm đưa nhân vật thân cận của mình lên nối ngôi bắt đầu bùng nổ. Cuối cùng vua Minh Mệnh chấp nhận cho Po Klan Thu là người thân cận của Lê Văn Duyệt lên nối ngôi Champa, nhưng không ngừng tìm cách xóa bỏ cơ chế tự trị của Champa do vua Gia Long ban hành vào năm 1802. Chính sách mới của Minh Mệnh đã đẩy lên hai cuộc vùng dậy của nhân dân Champa lần thứ nhất vào năm 1822 nhằm chống lại chính sách chuyên chế của triều đình Huế và lần thứ hai vào năm 1826 nhằm phản đối chính quyền Champa mà nhân dân Champa kết tội là chỉ biết làm tay sai cho vua Minh Mệnh và triều đình Huế.

### **Chương III**

#### Champa dưới triều đại Po Phaok The (1828-1832)

Chương thứ ba của tác phẩm trình bày những biến cố trong những năm 1828-1832 và phản ánh về tình hình xáo trộn chính trị ở triều đình Huế mà Lê Văn Duyệt lợi dụng những hoàn cảnh thuận lợi để đặt một người Chăm thân cận của mình là Po Phaok The lên nắm chính quyền ở Champa. Kể từ đó, Lê Văn Duyệt tìm cách tách rời vương quốc này ra khỏi sự bảo hộ của triều đình Huế để đặt dưới quyền kiểm soát duy nhất của mình ở Gia Định Thành. Nhưng chiến lược của Lê Văn Duyệt không giải quyết được những sự rạn nứt

## Lời mở đầu

trầm trọng trong mối quan hệ giữa cư dân Kinh định cư trên lãnh thổ Champa và nhân dân Champa thời đó. Và chính sách này cũng không tìm ra một giải pháp hữu hiệu nào nhằm giải tỏa mối căng thẳng giữa triều đình Huế đang tìm cách Việt Hóa dân tộc Champa với bất cứ giá nào và nguyện vọng của nhân dân Champa không bao giờ chấp nhận chính sách đồng hóa do vua Minh Mệnh đề ra.

### **Chương IV**

#### Minh Mệnh trừng phạt dân tộc Champa (1832-1833)

Sau khi Lê Văn Duyệt băng hà vào năm 1832, Minh Mệnh xóa bỏ danh xưng Champa trên bản đồ, ra lệnh đàn áp và trừng phạt thẳng tay dân tộc Champa không thi hành bốn phận và nghĩa vụ đối với triều đình Huế.

Trước những hình phạt của vua Minh Mệnh dành cho quan lại người Kinh trung thành với Lê Văn Duyệt và bản án đào mồ của phó vương này vào năm 1835, người ta cũng không ngạc nhiên gì về chính sách đàn áp dân tộc Chăm của triều đình Huế. Biên niên sử Chăm đã nêu ra những chỉ thị của vua Minh Mệnh chủ mưu trừng trị dân tộc Chăm về tội không qui phục triều đình Huế, cụ thể là Minh Mệnh ra lệnh cho vị quan Khâm Mạng đến Champa hầu thực thi chính sách trừng phạt này vào năm 1832 .

### **Chương V**

#### Phong trào Hồi Giáo của Katip Sumat (1833-1834)

Chương thứ năm nhằm triển khai những tình hình chính trị sau ngày từ trần của Lê Văn Duyệt vào 1832, năm đã đưa vương quốc Panduranga-Champa vào một khúc quanh mới trong mối liên hệ chính trị với triều đình Huế.

Được tin Lê Văn Duyệt từ trần ở Sài Gòn vào năm 1832, vua Minh Mệnh lợi dụng cơ hội xô quân xâm chiếm

## Lời mở đầu

Champa, xóa bỏ danh xưng vương quốc này trên bản đồ Đông Dương và trừng phạt gắt gao những quan chức Champa đã phục tùng phó vương Lê Văn Duyệt trong bốn năm qua, hay những quan chức Champa không tôn trọng uy quyền của triều đình Huế. Thêm vào đó, vua Minh Mệnh ra lệnh tăng cường chính sách Việt hóa nhân dân Champa nhằm biến dân tộc này thành người Việt thật sự. Trước biến cố này, nhân dân Champa không còn trông cậy vào ai để bảo vệ quyền lợi của họ nữa. Cuộc sống của họ hoàn toàn rơi vào ách thống trị độc đoán và tham ô thối nát của các vị quan lại người Kinh do triều đình Huế gởi đến. Họ bị đè nén bởi những thuế cao và tạp dịch khốn cùng. Chẳng những họ bị cưỡng đoạt tất cả những đất đai và tài sản của mình, mà còn phải bị lưu đày về phía núi rừng ở hướng Tây (khu vực Đồng Nai-Lâm Đồng) để nhường chỗ cho những người Kinh vừa mới nhập cư vào phủ Bình Thuận.

Dựa vào uy quyền của phủ Bình Thuận, tức là đơn vị hành chính của triều đình Huế nằm trên lãnh thổ Champa, những cư dân người Kinh không ngần ngại ép buộc nhân dân Champa phải phục dịch cho họ và đôi lúc biến dân bản xứ Champa này thành những người nô lệ của mình. Sự kiện này đã từng xảy ra trước mắt của các vị quan lại triều đình Huế tại chức ở phủ Bình Thuận. Trước bối cảnh lịch sử này, nhân dân Champa không còn hy vọng gì để đấu tranh phục hưng lại nền độc lập của họ nữa. Đối với họ, tương lai sống còn của Champa chỉ là một bức tranh ảo vọng, ngoại trừ sự vùng dậy đẫm máu.

Sự vùng dậy lần thứ nhất nhằm phục hưng nền độc lập Champa đã diễn ra vào năm 1833, đặt dưới sự lãnh đạo của ông Katip Sumat, gốc Chăm Hồi Giáo ở Kampuchia, đã từng sống lâu năm ở Makah, thánh địa Hồi Giáo ám chỉ đến tiểu vương quốc Kelantan, Mã Lai. Sự vùng dậy của Katip Sumat có mục tiêu đánh đuổi quân xâm lược của triều đình Huế nhằm giải phóng đất đai Champa ra khỏi ách nô lệ của Việt Nam. Để hướng đến mục tiêu này, Katip Sumat tìm cách biến mặt trận đấu tranh vũ trang của mình thành phong trào "thánh chiến Hồi giáo" chống lại quân xâm lược ở Champa. Tiếc

Lời mở đầu

rằng, chiến lược “thánh chiến” này đã đưa đến sự thất bại nhanh chóng trước đoàn quân hùng mạnh của triều đình Huế.

## **Chương VI**

### **Cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa (1834-1835)**

Chương thứ sáu đề cập đến cuộc khởi nghĩa của Ja Thak Wa, một nhân vật đã từng đóng vai trò quan trọng trong mặt trận của Katip Sumat. Sự khởi nghĩa của Ja Thak Wa có chiến lược hoàn toàn khác biệt với ba cuộc nổi dậy vào năm 1822, 1826 và 1833, đã gây bao chấn động trên bàn cờ chính trị Việt Nam thời đó. Vì rằng Ja Thak Wa, lần đầu tiên trong lịch sử đấu tranh ở Champa, đã biến sự vùng dậy của mình thành một mặt trận giải phóng trong nghĩa rộng của nó. Trước tiên, Ja Thak Wa bắt đầu tổ chức trong khu vực giải phóng ở Champa, một bộ phận chính trị mang thể chế "chính quyền Champa lâm thời".

Sẵn có một lực lượng quân sự trong tay, Ja Thak Wa tiến hành chiến tranh giải phóng thật sự chống lại quân xâm lược của triều đình Huế. Đối với vua Minh Mệnh, sự phản nghịch này là một dự án ly khai sẽ tạo ra mối đe dọa thật sự cho oai quyền của triều đình Huế. Thêm vào đó, sự vùng dậy của Ja Thak Wa đã đưa mối quan hệ giữa hai cộng đồng người Kinh và Chăm vào những cuộc bạo động không lối thoát và kéo dài trong suốt hai năm trường. Chính vì thế, vua Minh Mệnh quyết định phải dập tắt nhanh chóng phong trào Ja Thak Wa với bất cứ giá nào.

Vào năm 1835, Ja Thak Wa đã hy sinh trên bãi chiến trường. Việc hai vị lãnh đạo chính trị và quân sự (Katip Sumat và Ja Thak Wa) cùng tử trận ở chiến trường đã giáng cho cuộc nổi dậy này một đòn chí tử. Vua Minh Mệnh, bấy lâu nay rất lo âu đối với hai cuộc vùng dậy này, đã lợi dụng cái chết của Katip Sumat và Ja Thak Wa nhằm lật lại thế cờ mới và dùng những biện pháp thích đáng để ngăn chặn dân chúng Panduranga không còn nổi dậy thêm lần nữa.

Lời mở đầu

### **Thay lời kết luận**

Trong phần thay lời kết luận, chúng tôi đúc kết lại những biến cố đã xảy ra nhằm làm sáng tỏ thêm lịch sử Champa thời đó. Cũng trong phần này, chúng tôi cố gắng tìm hiểu tại sao những nhà nghiên cứu về Champa và Việt Nam không bao giờ quan tâm đến những yếu tố vô cùng quan trọng nằm trong quá trình hình thành lịch sử Việt Nam vào đầu thế kỷ thứ XIX, đó là:

- Sự hiện hữu của vương quốc Champa độc lập kéo dài cho đến 1832, dù sự độc lập này đặt dưới sự bảo hộ của triều đình Huế.

- Sự đấu tranh ngấm ngầm giữa Minh Mệnh và Lê Văn Duyệt vào năm 1820-1832 nhằm kiểm soát Champa và phủ Bình Thuận.

- Chính sách của Minh Mệnh nhằm trừng phạt vô cùng dã man đối với dân chúng Champa sau năm 1832.

- Sự hình thành cuộc khởi nghĩa vào năm 1833-1834 dựa vào chủ thuyết “thành chiến Hồi Giáo” để làm nền tảng cho cuộc đấu tranh chống lại triều đình Huế.

- Tính chất đa chủng tộc của vương quốc Champa thời đó.

Sau đó, chúng tôi cũng cố gắng cung cấp một số dữ liệu bước đầu để trả lời cho một số câu hỏi vô cùng khó khăn, đó là sự xâm chiếm vương quốc Champa vào năm 1832 kéo theo chính sách Việt Hóa dân tộc Champa có chăng nên hiểu như một trường hợp ngoại lệ trong tiến trình lịch sử Việt Nam, hay đó chỉ là một truyền thống của dân tộc Việt trong chính sách Nam Tiến của mình kể từ thế kỷ thứ 11 cho đến nay. Trong chương cuối cùng, độc giả có quyền đặt lại vấn đề là tại sao chúng tôi không đưa ra một lời chỉ trích nào đối với

#### Lời mở đầu

một số dữ kiện lịch sử sai lầm đăng tải trên các báo chí khoa học liên quan đến vương quốc Champa. Một lý do chính đáng, đó là chúng tôi không quên công ơn những người tiền đạo đã góp phần vào công trình nghiên cứu Champa hay đối với nhà viết sử Việt Nam, mặc dù họ vấp phải một số sai lầm. Trong công trình nghiên cứu này, chúng tôi chỉ đi tìm kết luận cho một số vấn đề chưa sáng tỏ bằng cách nêu ra những câu hỏi mà từ trước tới nay chưa ai nghĩ đến và cố gắng đưa ra những dữ liệu nhằm phục vụ cho việc trả lời những câu hỏi đó mà thôi.

Paris tháng 6 năm 1986